TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/3/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hồng

2. Ông Nguyễn Nam Lương

- *Thư ký phiên toà:* Bà Mai Nữ Thanh Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 307/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim H, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường B, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, phường P, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Lê Xuân M, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường B, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị Kim H trình bày:* Bà và ông Lê Xuân M tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào năm 1997 và được Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V (nay là thành phố V) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 234 ngày 12/11/1997. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông M uống rượu về đánh đập vợ con, ông M không làm bất cứ việc gì, hàng ngày hành hạ bà, bà không còn đủ sức chịu đựng nữa. Bà và ông M đã không còn chung sống với nhau từ khoảng 06 tháng nay; bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể giải quyết nên bà yêu cầu được ly hôn với ông M.

Về con chung: Bà và ông M có 02 con chung Lê Hồng A, sinh ngày: 07/6/1999 và Lê Mai Hồng G, sinh ngày: 31/3/2009. Con chung Hồng A đã thành niên, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Hồng G; không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 15/12/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Lê Xuân M trình bày:* Vợ chồng ông kết hôn năm 1997. Quá trình chung sống, gia đình hạnh phúc. Hôm nay vợ ông yêu cầu ly hôn nhưng ông vẫn còn tình cảm với vợ con nên ông không đồng ý ly hôn.

Vợ chồng ông có 02 con chung đúng như bà H trình bày. Con chung Lê Hồng A đã đủ 18 tuổi, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông không không ý kiến về con chung Lê Mai Hồng G.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà H. Về quan hệ hôn nhân: Bà H được ly hôn ông M; về con chung: Con chung Lê Hồng A, sinh ngày: 07/6/1999 đã thành niên, bà H ông M không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giao con chung Lê Mai Hồng G, sinh ngày: 31/3/2009 cho bà H nuôi dưỡng, ông M không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Bà H và ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí: Bà H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm "Ly hôn".

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Trích lục kết hôn của bà H và ông M; Giấy khai sinh cháu A, cháu G; Sổ hộ khẩu đứng tên ông M; Giấy chứng M nhân dân bà H, ông M; Đơn nguyện cháu Ngọc; Biên bản xác M ngày 27/12/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lê Thị Kim H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết vụ án hôn nhân gia đình về "Ly hôn" giữa bà và ông Lê Xuân M. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông M tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V (nay là thành phố V) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 234 ngày 12/11/1997 nên được công nhận là hôn

nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng ông bà sống bình thường, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do ông bà bất đồng quan điểm sống, ông M không quan tâm, chăm sóc vợ con. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, ông bà không tìm cách hàn gắn mà mỗi người sống một nơi nên làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Tại Biên bản xác M ngày 27/12/2018, chính quyền địa phương cung cấp: "Bà Lê Thị Kim H, sinh năm: 1974 và ông Lê Xuân M, sinh năm: 1975 có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ dân phố D, phường B, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H và ông M thì chính quyền địa phương không biết. Vì khi mâu thuẫn bà H, ông M không nhờ chính quyền địa phương can thiệp.". Xét thấy: Mâu thuẫn của vợ chồng ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà H yêu cầu được ly hôn với ông M là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông M có 02 con chung Lê Hồng A, sinh ngày: 07/6/1999 và Lê Mai Hồng G, sinh ngày: 31/3/2009. Con chung Hồng A đã thành niên, bà H ông M không yêu cầu giải quyết. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Hồng G; ông M không có ý kiến.

Xét: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, giáo dục sau khi bố mẹ ly hôn là nhằm phát triển tốt cho con cả về mặt thể chất lẫn tinh thần. Cháu G có nguyện vọng được sống với mẹ và hiện nay cháu cũng đang sống với mẹ nên xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, cần tiếp tục giao con chung chưa thành niên Hồng G cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng.

Con chung Hồng A đã thành niên, bà H ông M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H và ông M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Ly hôn".

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim H được ly hôn ông Lê Xuân M.

2. Về con chung:

Con chung Lê Hồng A, sinh ngày: 07/6/1999 đã thành niên, bà Lê Thị Kim H, ông Lê Xuân M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Lê Thị Kim H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung chưa thành niên Lê Mai Hồng G, sinh ngày: 31/3/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Kim H về việc không yêu cầu ông Lê Xuân M cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên.

* Vì lợi ích của con, hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Kim H và ông Lê Xuân M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Kim H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000183 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V. Bà H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Bà Lê Thị Kim H, ông Lê Xuân M có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p V;
- CCTHADS t.p V;
- UBND phường L;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công